**Sơ lược về chế định Thẩm phán của Indonesia, Thái Lan, Hoa Kỳ, Canada, Úc, Trung Quốc và Nga**

**V.INDONESIA**

**1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

1.1. Ở Indonesia, để được bổ nhiệm Thẩm phán, ứng viên phải có bằng cử nhân luật và phải thi đỗ khoá đào tạo tư pháp kéo dài khoảng vài tháng.

1.2. Việc bồi dưỡng Thẩm phán không được tổ chức một cách đều đặn và thường xuyên, điều này cũng có nghĩa là các Thẩm phán không bắt buộc phải tham gia các khoá bồi dưỡng “bất thường”.

**2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

2.1. Thẩm phán Tòa án thẩm quyền chung và Tòa án hành chính do Tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao. Chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án thẩm quyền chung và Tòa án hành chính cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng do Tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao.

2.2. Thẩm phán Tòa án tối cao do Tổng thống bổ nhiệm trong số các ứng viên do Nghị viện quốc gia đề nghị. Những ứng viên này do Nghị viện quốc gia lựa chọn trong số các ứng viên do Ủy ban tư pháp đề xuất.

Chánh án, Phó Chánh án Tòa án tối cao do các Thẩm phán Tòa án tối cao bầu chọn và Tổng thống bổ nhiệm. Chánh Tòa các Tòa (8 Tòa) của Tòa án tối cao do Tổng thống bổ nhiệm trong số các Thẩm phán Tòa án tối cao theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao.

2.3. Các Thẩm phán được bổ nhiệm cho đến tuổi về hưu: Thẩm phán Tòa án sơ thẩm (Tòa án quận) về hưu ở tuổi 65, Thẩm phán Tòa án phúc thẩm về hưu ở tuổi 67, Thẩm phán Tòa án tối cao về hưu ở tuổi 70.

2.4. Vai trò của Ủy ban Tư pháp:

Ủy ban Tư pháp Indonesia được thành lập và bắt đầu hoạt động từ năm 2005. Điều 24B Hiến pháp hiện hành quy định:

1. *Ủy ban Tư pháp hoạt động độc lập và có quyền đề xuất việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao. Ủy ban Tư pháp có các quyền khác liên quan đến việc bảo đảm và bảo vệ danh dự, phẩm giá và tư cách (tốt) của các Thẩm phán.*
2. *Thành viên Ủy ban Tư pháp phải có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, có tính chính trực và nhân cách hoàn hảo.*
3. *Thành viên của Ủy ban Tư pháp do Tổng thống bổ nhiệm và bãi nhiệm với sự chấp thuận của Nghị viện quốc gia.*
4. *Thành phần, chức vụ và tư cách thành viên của Ủy ban Tư pháp do luật điều chỉnh.*

Luật số 22 năm 2004 về Ủy ban Tư pháp xác định Ủy ban có 7 thành viên lấy từ đội ngũ các cựu Thẩm phán, Luật sư, giảng viên luật và thành viên cộng đồng. Trong đó có một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch do các thành viên khác bầu chọn.

Luật quy định Ủy ban Tư pháp giám sát hoạt động và hành vi của các Thẩm phán ở tất cả các Tòa án Indonesia, kể cả Tòa án tối cao và Tòa án Hiến pháp, như một phần của chức năng “bảo vệ danh dự, phẩm giá, và bảo đảm tư cách (tốt) của Thẩm phán”. Theo đó, Ủy ban Tư pháp có quyền:

*(a) tiếp nhận các báo cáo của cộng đồng về tư cách của Thẩm phán;*

*(b) thu thập báo cáo định kỳ của các Tòa án về tư cách Thẩm phán tại các Tòa án này;*

*(c) điều tra hành vi bị nghi ngờ là vi phạm ứng xử thích hợp;*

*(d) triệu tập Thẩm phán bị nghi ngờ vi phạm Quy tắc đạo đức trong ứng xử tư pháp để yêu cầu giải thích;*

*(e) báo cáo kết quả điều tra, đề xuất và truyền đạt ý kiến lên Tòa án tối cao hoặc Tòa án Hiến pháp và gửi bản sao cho Tổng thống cũng như cho Nghị viện quốc gia.*

*Nếu nhận thấy một Thẩm phán có hành vi vi phạm, căn cứ vào mức độ vi phạm, Ủy ban Tư pháp có thể, đề xuất khiển trách bằng văn bản, đình chỉ công tác hoặc sa thải Thẩm phán. Sau đó, Ủy ban Tư pháp phải gửi đề xuất trừng phạt cùng với lý do trừng phạt lên ban lãnh đạo Tòa án tối cao hoặc Tòa án Hiến pháp để có hành động tiếp theo.*

*Ủy ban cũng có thể đề xuất với Tòa án tối cao hoặc Tòa án Hiến pháp khen thưởng thành tích hoặc cống hiến của Thẩm phán trong việc bảo vệ danh dự, phẩm giá và tư cách nghề nghiệp.*

1. **2.Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Thẩm phán Toà án thẩm quyền chung và Toà án tối cao sẽ bị bãi nhiệm nếu:

(i) Có hành vi sai trái;

(ii) Liên tục bỏ bê công việc;

(iii) Vi phạm tuyên thệ hoặc cam kết khi nhậm chức (Thẩm phán Toà án tối cao và Thẩm phán Toà án thẩm quyền chung phải tuyên thệ hoặc cam kết như sau: “Nhân danh Thượng đế, tôi thề sẽ hoàn thành các bổn phận tư pháp của mình với khả năng cao nhất và một cách công chính, tuân thủ Hiến pháp Indonesia 1945, áp dụng tất cả các luật theo đúng Hiến pháp Indonesia 1945, trung thành với đất nước và nhân dân”);

(iv) Vi phạm quy định của luật cấm Thẩm phán đồng thời làm việc với tư cách nhân viên thi hành phán quyết, là người giám hộ hoặc người được uỷ thác liên quan đến vụ án mà Thẩm phán đang xét xử hay là nhà tư vấn pháp luật hay doanh nhân;

(v) Nếu bị kết án phạm tội nghiêm trọng.

**VI.THÁI LAN**

**1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

Năm 1987, Học viện tư pháp Thái Lan được thành lập và thuộc sự quản lý của Bộ Tư pháp, thời điểm này Bộ Tư pháp có chức năng quản lý hành chính, tổ chức của tất cả các Tòa án, sau 20-8-2000 chức năng này được chuyển giao cho Tòa án tối cao, do đó, Học viện tư pháp Thái Lan thuộc Văn phòng Tòa án tối cao (Văn phòng Toà án Công lý). Học viện tư pháp có chức năng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho ngành Tòa án.

1.1.Đào tạo Thẩm phán

*1.1.1. Đào tạo nghề Thẩm phán*

Chương trình đào tạo nghề Thẩm phán kéo dài 1 năm, tập trung vào mục tiêu cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong hoạt động xét xử. Chương trình gồm có 3 phần:

*Phần một: Kiến thức chuyên môn*

-Hoạt động xét xử (30 môn – 106,5 giờ): cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng xét xử án dân sự và hình sự.

-Kiến thức liên quan đến hoạt động xét xử (13 môn – 45 giờ): án treo và chương trình cải tạo, hệ thống tư pháp liên quan đến vấn đề bảo vệ phụ nữ và trẻ em, khoa học pháp y và tư pháp, hình sự học, giám định tư pháp…

-Các môn chuyên đề (18 môn – 61,5 giờ): các bộ luật gồm có Luật Hiến pháp, Luật hành chính, Luật sở hữu trí tuệ…

Thể chế theo quy định của Hiến pháp (4 môn – 12 giờ): Tòa án Hiến pháp, xét xử hình sự các chính trị gia, Ủy ban kinh tế và Tòa hành chính.

-Kiến thức chung (8 môn – 45 giờ): Quy trình lập pháp, nhân quyền, tin học, các vấn đề về ma tuý…

-Đạo đức nghề nghiệp và đặc điểm nghề nghiệp (16 môn – 57 giờ): Kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp, quy định đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động xét xử…

*Phần hai: Thực hành* (dưới sự giám sát của 7 cố vấn, là những Thẩm phán cấp cao đã nghỉ hưu)

-Thực hành hoạt động Tòa án (39 giờ): viết bản án, viết lệnh, thực hiện các quy trình tố tụng

-Phiên Tòa giả định (57 giờ)

*Phần ba: Nghiên cứu kinh nghiệm* (15 ngày)

Tại các Tòa án và cơ quan Chính phủ như Văn phòng phòng chống ma tuý, Văn phòng tội phạm khoa học v.v…

Giảng viên giảng dạy là các Thẩm phán, Giáo sư và chuyên gia đầu ngành tới từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức và công ty tư nhân.

Học viên sau khi hoàn thành 4 tháng đào tạo chuyên môn sẽ được gửi tới các Tòa dân sự và Tòa hình sự trong 8 tháng để học các kỹ năng xét xử thực tế dưới sự giám sát của các Thẩm phán cấp cao tại các Tòa án đó. Sau khi hoàn thành khoá đào tạo, các học viên sẽ được Hội đồng tuyển chọn đánh giá trước khi được bổ nhiệm chính thức làm Thẩm phán của Tòa sơ thẩm.

*1.1.2.Đào tạo Chánh án*

Khi Thẩm phán đã công tác được hơn 10 năm, Thẩm phán đó sẽ được cân nhắc bổ nhiệm các vị trí cao hơn như Chánh án các Tòa án tỉnh. Nhiệm vụ của Chánh án không chỉ có quản lý tại đơn vị mình mà còn chịu trách nhiệm quản lý chung hoạt động của đơn vị, trong đó có vấn đề nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Học viện đào tạo tư pháp cung cấp khoá học về quản lý Tòa án cho Chánh án kéo dài trong 8 ngày với 4 phần:

*Phần một: Quản lý hành chính Tòa án*

Phần này gồm có 8 môn, 19,5 giờ đào tạo: kỹ năng lập kế hoạch phát triển Tòa án, dịch vụ Tòa án và dịch vụ công, quan hệ công chúng, quản lý nhân lực…

*Phần hai: Các công việc liên quan đến Tòa án*

6 môn, 13,5 giờ đào tạo: chính sách phát triển Tòa án, Chánh án và kỹ năng làm việc, kỹ năng điều phối hoạt động, tin học…

*Phần ba: Quản lý  án*

6 môn, 13,5 giờ đào tạo: Nguyên tắc và kỹ năng xét xử, kỹ năng hòa giải, kỹ năng tố tụng trong các vụ án vị thành niên…

*Phần bốn: Các nội dung khác*

3 môn, 3,5 giờ: Bài giảng đặc biệt dành cho Chánh án Tòa án tối cao, vai trò lãnh đạo của Chánh án, kinh nghiệm quản lý tổ chức.

1.2. Bồi dưỡng Thẩm phán

Một chương trình đào tạo phổ biến khác của Học viện tư pháp là chương trình bồi dưỡng nâng cao cho các Thẩm phán. Bồi dưỡng nâng cao cũng được thực hiện cho cả các Thẩm phán Tòa phúc thẩm và Thẩm phán Tòa án tối cao dưới hình thức các khoá hội thảo và hội nghị chuyên đề. Mỗi khoá học kéo dài từ 3 đến 10 ngày.

**2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

*2.1. Thẩm phán chuyên nghiệp*

Thẩm phán chuyên nghiệp được Hội đồng Tư pháp tuyển dụng và được Quốc vương bổ nhiệm. Ngoài những tiêu chuẩn nhất định như có quốc tịch Thái Lan, ít nhất 25 tuổi, đã vượt qua kỳ thi của Hiệp hội Luật sư Thái Lan để trở thành Luật sư bào chữa, và có ít nhất hai năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật, thì ứng viên phải thi đỗ kỳ thi mang tính cạnh tranh rất cao do Hội đồng Tư pháp tổ chức. Khi được tuyển dụng, họ phải được đào tạo nghề Thẩm phán ít nhất một năm. Những ứng viên đã hoàn thành khoá học đạt kết quả sẽ được Hội đồng Tư pháp phê chuẩn và đệ trình Quốc vương để bổ nhiệm là Thẩm phán mới vào nghề (Thẩm phán ít kinh nghiệm). Việc tuyên thệ long trọng trước Quốc vương là một yêu cầu bắt buộc trước khi đảm nhận trọng trách Thẩm phán.

*2.2.  Thẩm phán cao cấp*

Theo các quy định của Luật bổ nhiệm và giữ vị trí Thẩm phán cao cấp, thì Thẩm phán có thể là Thẩm phán cao cấp khi họ ít nhất 60 tuổi và đã phục vụ trong ngành Tòa án ít nhất 20 năm và cũng đã vượt qua được việc đánh giá về sự phù hợp trong công việc. Một Thẩm phán đạt tiêu chuẩn và mong muốn trở thành Thẩm phán cao cấp phải thể hiện ý định của mình bằng văn bản gửi cho Chánh án Tòa án tối cao. Thẩm phán cao cấp đảm nhiệm công việc của Thẩm phán cho đến khi họ 70 tuổi.

Thẩm phán cao cấp không thể được bổ nhiệm giữ chức vụ hành chính của Tòa án, như chức vụ Chánh án hoặc thậm chí thực hiện nhiệm vụ như một Chánh án. Hơn nữa, Thẩm phán cao cấp bị cấm được bầu để trở thành Ủy viên của Hội đồng Tư pháp hoặc Hội đồng hành chính tư pháp, nhưng có quyền bỏ phiếu trong việc bầu các Ủy viên đó.

**3.Miễn nhiệm Thẩm phán**

Theo luật Thái Lan, một Thẩm phán có thể bị miễn nhiệm vì những lý do sau:

1. Chết;
2. Xin thôi việc;
3. Miễn nhiệm công việc theo Luật về tiền thưởng và lương hưu của công chức;
4. Chuyển công tác để thực hiện công việc của công chức chính phủ mà không phải là cán bộ tư pháp;
5. Thôi việc để tham gia quân đội theo quy định của Luật về nghĩa vụ quân sự;
6. Bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật;
7. Bị đuổi, sa thải, bị cách chức theo luật;
8. Bị cách chức theo Nghị quyết của Thượng viện.

**VII. HOA KỲ**

**1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

*1.1. Đào tạo Thẩm phán*

Hoa Kỳ không thực hiện chế độ đào tạo nguồn bổ nhiệm Thẩm phán. Thẩm phán liên bang và Thẩm phán bang được lựa chọn trong số các luật sư.

Để trở thành luật sư ở Hoa Kỳ, trước hết phải tốt nghiệp đại học, sau đó thi vào trường Luật. Tại đây, học viên sẽ phải học trong vòng 3 năm các môn lý thuyết và thực hành về luật. Sau khi tốt nghiệp trường luật, học viên thi đỗ kỳ thi tư pháp quốc gia sẽ có bằng hành nghề (luật sư).  

***1.2. Bồi dưỡng Thẩm phán***

*1.2.1. Bồi dưỡng Thẩm phán của hệ thống Tòa án liên bang*

Trung tâm tư pháp liên bang Hoa Kỳ được thành lập năm 1967, thuộc Tòa án tối cao Hoa Kỳ, là cơ quan có trách nhiệm bồi dưỡng cho các Thẩm phán liên bang. Trung tâm có ba nhóm nhiệm vụ: (i) Nghiên cứu về các Tòa án liên bang, (ii) Đề xuất việc cải thiện công tác quản lý hành chính của các Tòa án liên bang, (iii) Xây dựng các chương trình bồi dưỡng cho các Thẩm phán và cán bộ của hệ thống Tòa án liên bang. Trung tâm có 125 người (số liệu năm 2007).

Chương trình bồi dưỡng cho các Thẩm phán gồm: Kỹ năng của người Thẩm phán (kỹ năng xét xử, kỹ năng giao tiếp), đạo đức Thẩm phán, những vấn đề mới của pháp luật, quản lý vụ án và về khoa học công nghệ trong hoạt động xét xử. Mỗi khóa bồi dưỡng kéo dài 01 đến 02 tuần, được chia thành các nhóm 10-15 người do hai Thẩm phán có thâm niên cao cùng trao đổi, thảo luận.

Trung tâm tư pháp liên bang cũng xuất bản những tài liệu mang tính thực tiễn cung cấp cho các Tòa án, như: Sổ tay Thẩm phán, Sổ tay hướng dẫn viết bản án…

*1.2.2.Bồi dưỡng Thẩm phán của các hệ thống Tòa án bang*

Mỗi bang có một kiểu bồi dưỡng riêng, không bang nào giống bang nào. Lấy ví dụ ở bang Nevada, Trung tâm bồi dưỡng Thẩm phán được thành lập năm 1963, Trung tâm có phòng xử án mẫu với trang thiết bị hiện đại, các phòng học, phòng nghiên cứu cho các học viên. Các Thẩm phán mới được bổ nhiệm sẽ phải tham gia khóa bồi dưỡng trong vòng 02 tuần. Giảng viên của trung tâm là những Thẩm phán lâu năm. Ngoài việc bồi dưỡng cho các Thẩm phán mới được bổ nhiệm, Trung tâm còn mở các lớp từ 02 đến 04 ngày về các chuyên đề. Hàng năm, Trung tâm mở 50 lớp bồi dưỡng tại Trung tâm và cũng khoảng 50 lớp tại địa phương cho những Tòa án yêu cầu.

**2.Bổ nhiệm Thẩm phán**

*2.1. Bổ nhiệm Thẩm phán liên bang*

*2.1.2.Tiêu chuẩn bổ nhiệm Thẩm phán liên bang*

Hiến pháp cũng như luật pháp không quy định về các tiêu chuẩn cần thiết để một người có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán liên bang. Tuy nhiên, có ít nhất bốn yếu tố sau, không chính thức, song, hết sức thiết yếu để xác định ai có thể đảm nhận chức vụ Thẩm phán liên bang:

*– Năng lực chuyên môn:* Thông thường, các Thẩm phán liên bang thường được bổ nhiệm trong số các Luật sư – những người nổi bật về khả năng chuyên môn, người ta thường kỳ vọng rằng, vị Thẩm phán tương lai phải có danh tiếng nhất định về năng lực chuyên môn và danh tiếng này càng phải cao đối với vị trí Thẩm phán tại Tòa án tối cao và các Tòa phúc thẩm so với Tòa sơ thẩm.

– *Phẩm chất chính trị:* Hầu hết những ứng cử viên cho vị trí Thẩm phán đều phải có thành tích nhất định về hoạt động chính trị bởi vì nếu không như vậy thì ứng cử viên đơn giản là không được Tổng thống, các Thượng nghị sỹ hoặc lãnh đạo đảng phái tại địa phương biết đến, mà những người này sẽ gửi cho Tổng thống tên của ứng cử viên vào vị trí Thẩm phán.

– *Sự khẳng định mong muốn:* Họ phải bày tỏ mong muốn được trở thành Thẩm phán liên bang.

– *Yếu tố may mắn:* Một sự ngẫu nhiên may mắn luôn tồn tại trong hầu như tất cả các trường hợp bổ nhiệm Thẩm phán. Là thành viên của một đảng thích hợp tại thời điểm phù hợp hoặc được chú ý tới tại đúng thời điểm cần thiết, thường góp phần đáng kể để giúp một người trở thành Thẩm phán, cũng đáng kể như những yếu tố về năng lực chuyên môn của người đó.

*2.1.2.* Tất cả đều được Tổng thống bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của đội ngũ nhân viên Nhà Trắng, Văn phòng Chưởng lý, một số Thượng nghị sỹ và các nhà hoạt động chính trị khác. Cục điều tra liên bang (FBI), một bộ phận của Bộ Tư pháp, thường tiến hành một cuộc kiểm tra an ninh theo thủ tục. Sau khi việc bổ nhiệm được công bố công khai, các nhóm lợi ích khác nhau – những người tin rằng họ có lợi ích liên quan đối với sự bổ nhiệm này – có thể vận động để ủng hộ hoặc chống lại ứng cử viên. Tương tự, các phẩm chất và năng lực của ứng cử viên sẽ được một Ủy ban của Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ đánh giá. Tên của ứng cử viên sẽ được gửi lên Ủy ban Tư pháp của Thượng viện và Ủy ban này sẽ tiến hành một cuộc điều tra để xem xét xem ứng cử viên có phù hợp với vị trí này hay không. Nếu kết quả của ứng cử viên là thuận lợi, việc bổ nhiệm sẽ được đưa ra thảo luận tại cuộc họp của Thượng viện; tại đó nó sẽ được thông qua hoặc phản đối bởi một đa số đơn thuần.

Dựa trên kết quả bỏ phiếu tại Thượng viện, Tổng thống sẽ bổ nhiệm Thẩm phán.

*2.2. Bổ nhiệm Thẩm phán bang*

*2.2.1.* Phần lớn luật lệ và Hiến pháp bang hầu như không quy định những điều kiện khắt khe đối với Thẩm phán bang.

Các Thẩm phán thường ở vào độ tuổi trung niên khi họ đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán. Các Thẩm phán Tòa sơ thẩm của bang thường ở độ tuổi 46 khi họ trở thành Thẩm phán, gần tương ứng với độ tuổi 49 của các Thẩm phán sơ thẩm liên bang. Các Thẩm phán Tòa phúc thẩm của bang lớn tuổi hơn một chút so với các Thẩm phán Tòa sơ thẩm – thường ở độ tuổi 53 khi trở thành Thẩm phán, cũng gần bằng với các Thẩm phán Tòa phúc thẩm của liên bang.

Hơn một nửa các Thẩm phán Tòa sơ thẩm bang được lựa chọn từ những người  đang hành nghề luật trong khu vực tư nhân, và khoảng một phần tư thăng tiến từ chức vụ Thẩm phán cấp thấp hơn tại tòa, ví dụ như từ Thẩm phán tiểu hình. Trong số những người được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án tối cao của bang, gần hai phần ba đã đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán Tòa phúc thẩm hoặc các Tòa sơ thẩm của bang.

*2.2.2.* Về cơ bản việc “bổ nhiệm” Thẩm phán bang được thực hiện theo một trong những cách thức như sau:

*(i)* *Việc tuyển cử  Thẩm phán*

Việc tuyển cử các Thẩm phán, trên cơ sở bỏ phiếu của cử tri được thực hiện ở một số bang.

*(ii) Tuyển lựa theo công trạng*

Việc tuyển lựa Thẩm phán theo công trạng được sử dụng từ đầu những năm 1900. Thống đốc bổ nhiệm một Thẩm phán từ rất nhiều ứng cử viên được khuyến nghị bởi một Ủy ban đề cử gồm năm người hoặc hơn, thường bao gồm các Luật sư (được lựa chọn bởi hiệp hội Luật sư địa phương), những người không phải Luật sư do Thống đốc chỉ định và đôi khi có cả một Thẩm phán lâu năm ở địa phương. Sau khi phục vụ trong một thời gian ngắn, thường là một năm, vị Thẩm phán mới được bổ nhiệm sẽ phải trải qua một cuộc tuyển cử đặc biệt, trên thực tế, tại thời điểm đó, Thẩm phán sẽ vận động tuyển cử dựa trên thành tích làm việc của mình. (Câu hỏi đưa ra cho các cử tri là: “Thẩm phán X có nên được duy trì chức trách của mình hay không?”) Nếu các cử tri ủng hộ việc Thẩm phán tiếp tục đảm nhiệm chức trách của mình – một điều thường xảy ra trên thực tế – thì Thẩm phán sẽ đảm nhiệm chức vụ của mình trong một nhiệm kỳ tương đối dài.

*(iii) Bổ nhiệm bởi Thống đốc và bởi cơ quan lập pháp*

Ngày nay, chỉ còn một số bang áp dụng chế độ bổ nhiệm Thẩm phán bởi Thống đốc hoặc bởi cơ quan lập pháp bang.

Khi các Thẩm phán được bổ nhiệm bởi Thống đốc, yếu tố chính trị thường đóng vai trò chủ đạo. Các Thống đốc thường có xu hướng tuyển chọn những cá nhân tham gia tích cực vào đời sống chính trị của bang và hoạt động của họ mang lại lợi ích cho Thống đốc hoặc cho đảng chính trị hay các đồng minh của Thống đốc.

Chỉ còn một số rất ít bang vẫn cho phép cơ quan lập pháp bổ nhiệm Thẩm phán bang. Mặc dù có rất nhiều tiêu chuẩn khác nhau được sử dụng trong khi lựa chọn thành viên của Tòa án tối cao của bang, nhưng đối với các Thẩm phán Tòa sơ thẩm của bang, các nhà lập pháp bang thường có xu hướng bổ nhiệm những cựu thành viên của cơ quan lập pháp bang.

**3.Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

***3.1. Việc kỷ luật đối với các Thẩm phán liên bang***

* Tất cả các Thẩm phán liên bang được bổ nhiệm theo quy định trong Điều III của Hiến pháp đều được giữ chức vụ đó “trong thời gian có hành vi chính đáng”, có nghĩa là, họ sẽ được giữ chức vụ đó suốt đời hoặc cho đến khi họ muốn ngừng lại. Cách thức duy nhất khiến họ phải từ nhiệm là thông qua việc luận tội (cáo buộc bởi Hạ viện) và kết tội bởi Thượng viện. Theo quy định của Hiến pháp (đối với các Thẩm phán Tòa án tối cao) và các tiêu chuẩn lập pháp (đối với Thẩm phán Tòa phúc thẩm và sơ thẩm), việc luận tội có thể được tiến hành đối với những tội danh “phản quốc, nhận hối lộ hoặc những tội mức độ cao và nghiêm trọng khác”. Thẩm phán bị luận tội sẽ có thể bị xét xử tại Thượng viện, nơi sẽ kết án họ bằng hai phần ba số phiếu thuận của các thành viên có mặt.
* Ngày 01/10/1980, Quốc hội Hoa Kỳ đã ban hành “Đạo luật về cải cách các Hội đồng Thẩm phán và về hành vi và sự không đủ tư cách của Thẩm phán”, luật này có hai phần riêng biệt. Phần thứ nhất ủy quyền cho Hội đồng Thẩm phán tại mỗi khu vực, bao gồm các Thẩm phán của Tòa phúc thẩm và sơ thẩm do Chánh án của Tòa phúc thẩm đứng đầu, được “*đưa ra những quy định phù hợp và cần thiết để bảo đảm việc thực thi luật pháp hiệu quả và nhanh chóng trong khu vực của mình*”. Phần thứ hai của đạo luật quy định một trình tự khiếu kiện về mặt pháp lý chống lại các Thẩm phán. Nói một cách ngắn gọn, nó cho phép một bên không đồng tình trong vụ kiện được đệ đơn khiếu nại lên Viên lục sự của Tòa phúc thẩm. Chánh án sau đó sẽ xem xét lời cáo buộc và có thể bác bỏ nếu nó tỏ ra không đúng đắn hoặc vì rất nhiều lý do khác. Nếu lời khiếu nại tỏ ra có cơ sở, Chánh án sẽ phải chỉ định một Ủy ban điều tra bao gồm bản thân Chánh án và một số lượng bằng nhau các Thẩm phán Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm. Sau khi điều tra, Ủy ban này sẽ báo cáo cho hội đồng, và hội đồng sẽ có một số lựa chọn: tuyên bố Thẩm phán không vi phạm; cách chức nếu người vi phạm là một Thẩm phán hoặc Chánh án của bang; và một Thẩm phán được bổ nhiệm theo Điều III của Hiến pháp có thể phải chịu sự khiển trách hoặc phê bình riêng tư hoặc công khai, tuyên bố không đủ tư cách, hoặc cấm xét xử trong các vụ việc khác. Tuy nhiên, không được phép cách chức Thẩm phán được bổ nhiệm theo Điều III của Hiến pháp; việc luận tội vẫn là cách thức duy nhất. Nếu Hội đồng quyết định rằng, hành vi vi phạm có thể tạo ra cơ sở cho việc luận tội, Hội đồng sẽ thông báo cho Hội nghị tư pháp và Hội nghị này sẽ chuyển vụ việc cho Hạ viện Hoa Kỳ để xem xét.
* Tình trạng không đủ tư cách pháp lý của các Thẩm phán liên bang

Đối với những Thẩm phán đã quá già và không còn đủ sự quyết đoán để thực thi chức trách Thẩm phán, thì việc thuyết phục họ từ nhiệm là hết sức khó khăn. Do đó, từ năm 1984, Quốc hội đã đưa ra chính sách là các Thẩm phán liên bang được phép nghỉ hưu mà vẫn được hưởng nguyên lương và phúc lợi theo cái gọi là quy tắc 80; có nghĩa là, khi tổng số tuổi và số năm hành nghề Thẩm phán của họ là 80. Quốc hội cũng cho phép các Thẩm phán chuyển sang ngạch chuyên viên cao cấp thay vì nghỉ hưu hoàn toàn. Để đổi lấy việc giảm khối lượng các vụ xét xử, họ được phép giữ lại văn phòng và các nhân viên và – quan trọng không kém – duy trì uy tín và lòng tự hào về việc vẫn là một Thẩm phán đương nhiệm.

***3.2. Kỷ luật, bãi miễn Thẩm phán bang***

* Các Thẩm phán đã quá già hoặc không còn thích hợp để đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán của bang thường không tạo thành vấn đề phức tạp như các Thẩm phán liên bang. Một số bang đã xây dựng các kế hoạch hưu trí bắt buộc. Độ tuổi tối đa để Thẩm phán nghỉ hưu dao động từ 65 tới 75, và phổ biến nhất là ở tuổi 70. Một số bang có những kế hoạch giảm phúc lợi hưu trí đối với các Thẩm phán đã phục vụ vượt quá nhiệm kỳ mong muốn; có nghĩa là các Thẩm phán càng giữ chức vụ của mình lâu thì phúc lợi hưu trí của họ càng giảm.
* Đối với các Thẩm phán có hành vi tham nhũng hoặc phi đạo đức, các bang đã sử dụng những thủ tục như luận tội, bỏ phiếu bất tín nhiệm và các nghị quyết đồng thời của cơ quan lập pháp để bãi nhiệm Thẩm phán. Tuy nhiên, những biện pháp này chỉ có hiệu quả rất khiêm tốn, bởi vì, việc áp dụng chúng trên thực tế là quá khó nếu xét về mặt chính trị, hoặc bởi vì chúng tốn quá nhiều thời gian và rất phức tạp.

**VIII. CANADA**

**1.Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

Do Thẩm phán được bổ nhiệm từ nguồn Luật sư nên kỹ năng làm việc trong hệ thống Tòa án và kỹ năng xét xử chưa có, cho nên Thẩm phán mới bổ nhiệm sẽ được một Thẩm phán có kinh nghiệm kèm cặp trong thời gian đầu (tùy theo kinh nghiệm và khả năng tiếp thu mà thời gian này có thể dài hay ngắn). Sau đó, Thẩm phán mới sẽ tự mình thực hiện công việc với sự tư vấn của Thẩm phán có kinh nghiệm để tự mình giải quyết công việc.

Các Thẩm phán mới sẽ tự xây dựng cho mình một kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cá nhân, đón nhận sự chỉ bảo, và tham dự các hội thảo dành cho các Thẩm phán mới được bổ nhiệm. Việc đào tạo cho Thẩm phán mới được bổ nhiệm được thực hiện trong 4 năm với 10 đến 15 ngày tập huấn mỗi năm, bao gồm cả thời gian ngồi hoặc không ngồi phiên tòa và bao gồm cả thời gian tham dự hội thảo cho các Thẩm phán mới.

Nhìn chung, Thẩm phán được tự do tham gia vào việc lên kế hoạch và thực hiện các khóa đào tạo bồi dưỡng trong thời gian không phải ngồi phiên tòa, nếu được Chánh án phê duyệt. Theo quyết định của Chánh án hoặc của người được Chánh án ủy quyền, Thẩm phán tham gia vào việc lên kế hoạch hoặc tham dự các khóa tập huấn được dành thời gian để tham dự khóa đào tạo ngoài thời gian phiên tòa, khi mà nội dung các khóa tập huấn đó phù hợp với nhu cầu của Tòa án nơi Thẩm phán công tác. Chánh án có thể từ chối việc phê duyệt với lý do số lượng học viên hạn chế của khóa tập huấn hoặc vấn đề khác liên quan đến khối lượng công việc của mỗi Tòa án.

Trong mỗi năm đầu, Thẩm phán mới bổ nhiệm phải đi học 1 tuần về đạo đức Thẩm phán, chức năng, kỹ năng nghề nghiệp nói chung. Các Thẩm phán cũng được tham dự hai hội thảo do Hiệp hội Chánh án bang/vùng lãnh thổ tổ chức cho các Thẩm phán. Các hội thảo này rất có ý nghĩa đối với Thẩm phán mới bổ nhiệm vì họ có cơ hội được học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các Thẩm phán khác.

Việc đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán do Học viện Tư pháp quốc gia Canada thực hiện. Học viện là một cơ quan độc lập. Tuy nhiên, tất cả các chương trình đào tạo phải được Hội đồng Tư pháp Quốc gia Canada (do Chánh án Tòa án tối cao làm Chủ tịch) phê duyệt mới được tiến hành.

Hàng năm, các Thẩm phán được cấp 3.500 đô la Canada cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng. Các Thẩm phán cũng phải tham gia các khóa học bắt buộc theo yêu cầu hoặc tự mình đăng ký khóa học mà mình tham gia. Ngoài ra, khoản tiền này có thể sử dụng để mua sách, tài liệu để phục vụ công tác. Tuy nhiên, trên thực tế, phần lớn số tiền này được dùng để đóng phí thành viên của Hiệp hội Thẩm phán.

**2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

Thẩm phán Tòa Thượng thẩm và Tòa án cấp cao do chính quyền liên bang bổ nhiệm, Thẩm phán Tòa án bang/vùng lãnh thổ do chính quyền bang/vùng lãnh thổ bổ nhiệm.

Thẩm phán Tòa án tối cao, Tòa Thượng thẩm liên bang, Tòa sơ thẩm liên bang, Tòa án thuế, các Tòa án cấp cao bang/vùng lãnh thổ (sơ thẩm và phúc thẩm) do Toàn quyền Canada bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Chính phủ liên bang. Thẩm phán Tòa án bang/vùng lãnh thổ do Toàn quyền bang bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của chính phủ bang/vùng lãnh thổ (Thủ hiến bang thay mặt Toàn quyền Canada ký quyết định bổ nhiệm).

Mỗi bang và vùng lãnh thổ sẽ thành lập một số Ủy ban cố vấn tư pháp có chức năng đánh giá hồ sơ các ứng viên muốn trở thành Thẩm phán (riêng bang Ontario có ba và bang Quebec có hai Ủy ban do dân số của những bang này lớn hơn). Thành viên của những Ủy ban này gồm có đại diện của Chính phủ liên bang, Chính phủ bang/vùng lãnh thổ, Hiệp hội luật, Liên đoàn Luật sư, Tòa án và người dân. Kể từ năm 2006, Chính phủ liên bang quyết định bổ sung đại diện Cảnh sát vào thành phần Ủy ban.

Những Luật sư đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật và Hiến pháp (một số yêu cầu cơ bản gồm có: ứng viên phải là công dân Canada, có kinh nghiệm hoạt động nghề Luật sư ít nhất là mười năm đối với vị trí Thẩm phán do Chính phủ liên bang bổ nhiệm, có thành tích và kết quả hoạt động tốt). Các Thẩm phán cấp Tòa án bang/vùng lãnh thổ cũng có thể nộp đơn vào các vị trí Thẩm phán cấp cao. Các ứng viên sẽ phải hoàn thiện một Hồ sơ lý lịch cá nhân và nộp lên Ủy ban cố vấn tư pháp. Ủy ban sẽ đánh giá hồ sơ, đối chiếu và tham khảo ý kiến với những cá nhân cả trong và ngoài ngành tư pháp. Những ứng viên đạt tiêu chuẩn sau đó tiếp tục được đưa ra đánh giá dựa trên những tiêu chí được công bố rộng rãi. Trong những trường hợp cần thiết, Ủy ban có thể phỏng vấn ứng viên để tìm hiểu thông tin.

Sau khi đánh giá ứng viên, Ủy ban sẽ phân loại các ứng viên thành hai nhóm là “đồng ý giới thiệu bổ nhiệm” và “không đồng ý giới thiệu bổ nhiệm”, đồng thời, đưa ra lý do cho các quyết định của mình. Đối với trường hợp ứng viên là Thẩm phán, Ủy ban không phân nhóm như trên mà thay vào đó đưa ra các “nhận xét” đối với hồ sơ của Thẩm phán. Ủy ban sau đó sẽ trình danh sách các ứng viên đã được phân loại kèm theo lý do và “nhận xét” đối với trường hợp ứng viên là Thẩm phán lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang. Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ chọn ra các ứng viên để bổ nhiệm và đề xuất lên Hội đồng Bộ trưởng liên bang. Trong trường hợp bổ nhiệm Chánh án hoặc Phó Chánh án, Thủ tướng sẽ đưa ra đề xuất để Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt. Quá trình bổ nhiệm một Thẩm phán cấp cao đương nhiệm lên một Tòa án cấp cao hơn (thường là Tòa Thượng thẩm) không thực hiện theo quy trình nộp đơn và đánh giá trên đây. Quy trình bổ nhiệm được thực hiện thông qua kiến nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (hoặc Thủ tướng) lên Hội đồng Bộ trưởng sau khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tham khảo và lấy ý kiến các cá nhân và cơ quan liên quan.

Tháng 11 năm 2005, một tiểu ban của Nghị viện cho rằng, cần phải thay đổi quy trình bổ nhiệm tư pháp để nâng cao tính minh bạch của quá trình bổ nhiệm. Tiểu ban này đề xuất Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang trao đổi với Chánh án của Tòa án có liên quan về nhu cầu của Tòa đó trước khi việc bổ nhiệm được thực hiện, thông tin về vị trí cần bổ nhiệm và những yêu cầu cho vị trí đó cần được thông tin rộng rãi và Ủy ban cố vấn tư pháp sẽ đưa ra một danh sách các ứng viên đã được phỏng vấn đề xuất cho vị trí cần bổ nhiệm.

Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa sơ thẩm liên bang và Tòa Thượng thẩm liên bang được thực hiện theo quy trình nộp đơn và đánh giá nêu trên. Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án thuế do một Ủy ban cố vấn gồm 5 thành viên chịu trách nhiệm thực hiện cho toàn bộ lãnh thổ Canada, trong đó có một đại diện của Tòa án thuế.

Bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao được thực hiện theo đúng quy định: Trong số 9 Thẩm phán Tòa án tối cao phải có 3 Thẩm phán đến từ bang Quebec, 3 Thẩm phán đến từ bang Ontario, 2 Thẩm phán đến từ khu vực phía Tây Canada và 1 Thẩm phán đến từ khu vực Đại Tây Dương. Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán tối cao không thực hiện theo quy trình bổ nhiệm Thẩm phán cấp cao nêu trên mà dựa trên cơ sở đề xuất của Thủ tướng lên Hội đồng Bộ trưởng. Gần đây, quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao được bổ sung thêm một bước với sự ra đời của một Ủy ban cố vấn đặc biệt cho mỗi lần bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao. Ủy ban này sẽ xem xét danh sách 7 ứng viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề xuất và đưa ra danh sách đề xuất 3 ứng viên để Thủ tướng chọn một ứng viên để bổ nhiệm. Ngoài ra, vào tháng 2 năm 2006, một thủ tục khác được giới thiệu trong quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao là một Ủy ban Nghị viện được phép phỏng vấn ứng viên đã được Thủ tướng lựa chọn trước khi ứng viên đó chính thức được bổ nhiệm.

Mỗi bang/vùng lãnh thổ đều có quy trình bổ nhiệm riêng đối với vị trí Thẩm phán Tòa án bang/vùng lãnh thổ. Thông thường, các ứng viên sẽ nộp đơn lên Hội đồng hoặc Ủy ban cố vấn của từng bang/vùng lãnh thổ để được xem xét. Sau đó Ủy ban hoặc Hội đồng này sẽ báo cáo lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp bang/vùng lãnh thổ để lựa chọn ứng viên bổ nhiệm.

Thẩm phán do chính quyền liên bang bổ nhiệm công tác đến độ tuổi 75, còn Thẩm phán do chính quyền bang/vùng lãnh thổ bổ nhiệm thường công tác đến độ tuổi 70.

**3.Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Rất hiếm các trường hợp Thẩm phán tại Canada bị bãi nhiệm. Đối với các Thẩm phán do chính quyền liên bang bổ nhiệm, Hội đồng Tư pháp Quốc gia là đơn vị chịu trách nhiệm điều tra các đơn thư khiếu nại về hành vi vi phạm của Thẩm phán và kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc có bãi nhiệm Thẩm phán đó hay không. Để bãi nhiệm một Thẩm phán, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cần phải có sự phê duyệt của cả Thượng viện và Hạ viện. (Quy trình bãi nhiệm Thẩm phán bang/vùng lãnh thổ do chính quyền bang/vùng lãnh thổ bổ nhiệm cũng tương tự, tuy nhiên Thẩm phán bang/vùng lãnh thổ do Hội đồng Bộ trưởng bang/vùng lãnh thổ quyết định).

**IX.ÚC**

**1.Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

Do trên 90% các Thẩm phán được bổ nhiệm từ các Luật sư đang hành nghề và một số Thẩm phán ở các Tòa án địa phương của bang thì được bổ nhiệm từ các lục sự lâu năm của Tòa, nên ở Úc không có đào tạo nguồn Thẩm phán mà chỉ có bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thẩm phán.

Ở cấp liên bang và cấp bang đều tiến hành bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Thẩm phán mới được bổ nhiệm và các Thẩm phán đương nhiệm. Đối với Thẩm phán mới được bổ nhiệm phải dự một lớp bồi dưỡng về kỹ năng Thẩm phán trong vòng 05 ngày. Đối với các Thẩm phán đương nhiệm yêu cầu tham dự bồi dưỡng nghiệp vụ tối đa 03 ngày trong một năm. Tòa án liên bang và Tòa án các bang còn soạn thảo các sổ tay nghiệp vụ cho các Thẩm phán, như: Sổ tay Thẩm phán xét xử về hình sự; Sổ tay Thẩm phán về quyết định hình phạt; Sổ tay Thẩm phán về xét xử dân sự sơ thẩm; Sổ tay Thẩm phán về xét xử theo lẽ công bằng…

**2.Bổ nhiệm Thẩm phán**

Quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán liên bang (bao gồm cả Tòa án tối cao Úc) được thực hiện như sau:

Khi cần bổ sung Thẩm phán, Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang sẽ thông báo công khai về việc tuyển chọn Thẩm phán. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng có thể gửi công văn cho các Tòa án liên bang để thông báo có đề cử ai không. Sau khi nhận được hồ sơ của các ứng cử viên, một Hội đồng tuyển chọn sẽ xem xét hồ sơ và phỏng vấn ứng cử viên đó. Hội đồng tuyển chọn bao gồm: Chánh án Tòa án tối cao Úc đã nghỉ hưu, Chánh án Tòa án Liên bang, Thẩm phán Tòa án Liên bang đã nghỉ hưu, Thư ký Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Sau khi xem xét hồ sơ và phỏng vấn, Hội đồng sẽ làm báo cáo gửi cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ứng viên được lựa chọn. Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ đề nghị lên Thủ tướng, Thủ tướng sẽ chuyển cho Toàn quyền liên bang ra quyết định bổ nhiệm.

Quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán bang cũng thực hiện tương tự. Toàn quyền bang bổ nhiệm Thẩm phán bang.

Tất cả Thẩm phán đều được bổ nhiệm đến tuổi 70 (tuy nhiên, có thể xin nghỉ hưu sớm). Chánh án Tòa án tối cao và Chánh án Tòa án liên bang do các Thẩm phán của Tòa đó bầu lên.

**3.Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Mỗi bang ở Úc có quy định riêng về vấn đề này. Thí dụ ở bang New South Wales: Khi có khiếu nại về việc Thẩm phán vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc nghề nghiệp và đạo đức trong quá trình thi hành công vụ, Ủy ban tư pháp sẽ điều tra bước 1, nếu thấy không có căn cứ thì trả lời người khiếu nại; nếu thấy khiếu nại có căn cứ sẽ điều tra bước 2, kết thúc điều tra sẽ có báo cáo đưa ra Quốc hội xem xét quyết định bãi nhiệm hay không.

Ủy ban tư pháp gồm 9 thành viên: Chánh án Toà án tối cao bang làm Chủ tịch, 4 Chánh án của các Toà án của bang, 1 đại diện Hội luật sư của bang và 3 đại diện do Bộ trưởng tư pháp bang chỉ định. Ủy ban tư pháp làm việc theo cơ chế phiên họp toàn thể và quyết định theo đa số.

Nếu Thẩm phán bị tố cáo tham nhũng sẽ do Ủy ban chống tham nhũng điều tra.

**X.TRUNG QUỐC**

**1.Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

Ở Trung Quốc không có đào tạo nguồn Thẩm phán. Các Thẩm phán đương nhiệm được bồi dưỡng nghiệp vụ ở Học viện Thẩm phán quốc gia trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao, bao gồm chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thẩm phán mới bổ nhiệm, chương trình bồi dưỡng về kỹ năng xét xử, bồi dưỡng theo chuyên đề…

**2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

2.1. *Tiêu chuẩn Thẩm phán*

* Theo quy định tại Điều 9 Luật Thẩm phán thì điều kiện để một người trở thành Thẩm phán bao gồm là công dân Trung Quốc, trên 23 tuổi, tôn trọng Hiến pháp, có trình độ nghiệp vụ giỏi và phẩm chất tốt, có sức khỏe, đã công tác 02 năm đối với người có trình độ pháp luật chuyên nghiệp tốt nghiệp Học viện cao đẳng luật hoặc tốt nghiệp cao đẳng không chuyên về luật hoặc đã có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác đối với người có bằng cử nhân luật; đối với người có bằng thạc sỹ hoặc tiến sỹ luật thì không yêu cầu về thời gian công tác.

Một người đủ các điều kiện trên phải trải qua một kỳ thi. Những người đạt kết quả cao trong kỳ thi sẽ được lựa chọn để bổ nhiệm làm Thẩm phán hoặc Thẩm phán phụ thẩm (Điều 12 Luật Thẩm phán).

* Các chức vụ Chánh án, Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Chánh tòa, Phó Chánh tòa được chọn trong số những Thẩm phán ưu tú. (Hàng năm, các Thẩm phán Trung Quốc phải qua kỳ sát hạch. Kết quả sát hạch chia làm 03 loại: ưu tú, xứng đáng với chức vụ, không xứng đáng với chức vụ (Điều 22 Luật Thẩm phán).

2.2.*Thẩm quyền bầu, bổ nhiệm Thẩm phán*

-Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, nhiệm kỳ của Chánh án trùng với nhiệm kỳ Quốc hội và Chánh án không được giữ cương vị này quá hai nhiệm kỳ (Điều 62 và Điều 124 Hiến pháp).

-Các Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, các Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự do Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (Điều 11 và Điều 35 Luật Tổ chức Tòa án).

-Các Chánh án Tòa án nhân dân địa phương tại các cấp do Hội đồng nhân dân địa phương ở các cấp tương đương bầu. Nhiệm kỳ của Chánh án Tòa án nhân dân địa phương theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân địa phương bầu ra mình và không bị hạn chế về nhiệm kỳ như Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Chánh án Tòa án nhân dân trung cấp ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Hội đồng nhân dân ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó bầu.

Các Phó Chánh án Tòa án nhân dân địa phương các cấp, các Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, các Thẩm phán, do Chánh án Tòa án nhân dân Tòa án đó đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân cấp mình bổ nhiệm, bãi miễn.

Các Phó Chánh án Tòa án nhân dân trung cấp, các Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Thẩm phán của Tòa án này do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân cùng cấp bổ nhiệm, bãi miễn.

-Chánh án Tòa án trung cấp hàng hải do Chủ tịch Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân bổ nhiệm, bãi miễn. Chánh án Tòa án trung cấp hàng hải đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố chủ quản bổ nhiệm các Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán của Tòa án mình.

-Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm, bãi miễn Chánh án, Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán Tòa án trung cấp vận tải đường sắt theo đề nghị của Tòa án nhân dân cấp cao nơi có Tòa án trung cấp vận tải đường sắt đó. Tòa án nhân dân cấp cao bổ nhiệm, bãi miễn Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán của Tòa án trung cấp vận tải đường sắt, Chánh án, Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán của Tòa án sơ cấp vận tải đường sắt theo đề nghị của Chánh án Tòa án trung cấp vận tải đường sắt. Chánh án Tòa án trung cấp vận tải đường sắt bổ nhiệm, bãi miễn Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán của Tòa án sơ cấp vận tải đường sắt theo đề nghị của Chánh án Tòa án sơ cấp vận tải đường sắt.

-Trong trường hợp Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân thấy cần miễn nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tại địa phương mình giữa các phiên họp của Hội đồng nhân dân, thì sẽ báo cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao hơn đề trình Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân cấp trên phê chuẩn.

-Các Tòa án nhân dân Trung Quốc có Thẩm phán phụ thẩm. Chánh án Tòa án nhân dân các cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm phán phụ thẩm của Tòa án mình. Thẩm phán phụ thẩm giúp việc cho Thẩm phán (thực hiện một số quyền hạn của Thẩm phán). Theo đề nghị của Chánh tòa và được sự phê chuẩn của Ủy ban Thẩm phán, một Thẩm phán phụ thẩm có thể tạm thời thực hiện đầy đủ chức trách của một Thẩm phán (Điều 37 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân).

Pháp luật chỉ quy định nhiệm kỳ đối với Chánh án còn các chức vụ từ Phó Chánh án trở xuống không quy định nhiệm kỳ. Điều đó có nghĩa là Thẩm phán được bổ nhiệm đến khi nghỉ hưu.

**3.Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

***3.1. Kỷ luật Thẩm phán***

Theo quy định tại Điều 30 Luật Thẩm phán thì Thẩm phán không được làm những việc sau đây:

-Phổ biến những nội dung gây tổn hại đến danh dự của Nhà nước; tham gia vào các tổ chức bất hợp pháp; tham gia tụ tập, diễu hành thị uy, biểu tình chống Nhà nước; tham gia đình công;

-Tham ô hoặc nhận hối lộ;

-Bẻ cong pháp luật vì lợi ích cá nhân;

-Bức cung bằng biện pháp tra tấn;

-Che giấu hoặc làm giả chứng cứ;

-Tiết lộ bí mật Nhà nước hoặc bí mật công tác;

-Lạm dụng chức năng, quyền hạn; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, của pháp nhân hoặc tổ chức khác;

-Lơ là nhiệm vụ dẫn đến xét xử sai vụ án hoặc gây thiệt hại nặng nề cho các đương sự liên quan;

-Cố ý trì hoãn giải quyết vụ án làm ảnh hưởng xấu đến công tác;

-Lợi dụng chức năng và quyền hạn được giao để mưu lợi riêng cho mình hoặc cho người khác;

-Tham gia vào các hoạt động kiếm lời;

-Gặp gỡ các đương sự hoặc đại diện của họ mà không được phép, dùng cơm hoặc nhận quà biếu của đương sự hoặc người đại diện của đương sự; hoặc

-Có những hành vi vi phạm pháp luật hoặc kỷ luật khác.

Thẩm phán vi phạm một trong những quy định trên sẽ bị kỷ luật theo một trong những hình thức sau đây: Cảnh cáo, ghi lỗi, ghi lỗi nặng, giáng cấp, cách chức hoặc sa thải (Điều 32 Luật Thẩm phán).

Nếu hành vi đó cấu thành tội phạm thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 31 Luật Thẩm phán).

***3.2. Bãi nhiệm Thẩm phán***

Theo Điều 13 Luật Thẩm phán, Thẩm phán có thể bị bãi nhiệm nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây: Không hoàn thành nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp; Không đủ khả năng đảm đương chức vụ hiện tại mà lại không chấp nhận sự sắp xếp khác; Từ chối việc luân chuyển công tác hợp lý trong trường hợp cơ cấu lại cơ quan Toà án hoặc giảm biên chế; Nghỉ việc không có lý do hoặc nghỉ quá thời gian cho phép 15 ngày liên tục trở lên hoặc từ 30 ngày trở lên trong một năm; Không chấp hành nghĩa vụ của Thẩm phán và không chịu sửa chữa khi có góp ý.

**XI.NGA**

**1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

1.1. Học viện Tư pháp Liên bang Nga được thành lập theo Quyết định số 528 ngày 11/5/1998 của Tổng thống Liên bang Nga và Nghị định số 1199 ngày 28/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ Liên bang Nga. Học viện có nhiệm vụ:

-Nâng cao chất lượng và đào tạo lại các Thẩm phán, cán bộ của hệ thống Tòa án thẩm quyền chung;

-Đào tạo nguồn cán bộ (đào tạo bậc đại học) cho các Tòa án thẩm quyền chung;

-Đào tạo các chuyên gia cho hệ thống Tòa án theo các chương trình đào tạo nghiệp vụ cao cấp và trung cấp;

-Đào tạo sau đại học cho các sinh viên và những người muốn có bằng tiến sĩ của ngành Tư pháp theo các chương trình đào tạo sau đại học;

-Tiến hành các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực tổ chức hệ thống tư pháp, hỗ trợ thực thi pháp luật và các hoạt động soạn thảo luật của các cơ quan có thẩm quyền trong hệ thống tư pháp; các kinh nghiệm của nước ngoài trong việc xây dựng, thực thi pháp luật cũng như các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng của các chuyên gia trong ngành Tư pháp;

-Xuất bản các ấn phẩm nghiên cứu, giáo dục, kỹ năng và các tài liệu tham khảo khác;

-Tiến hành các hoạt động khác mà pháp luật không cấm.

+ Như vậy, Học viện có chức năng đào tạo nguồn bổ nhiệm Thẩm phán (theo nghĩa đào tạo cán bộ có trình độ đại học để có đủ điều kiện làm Thẩm phán); bồi dưỡng Thẩm phán và các hình thức đào tạo khác.

+ Sau khi được bổ nhiệm, Thẩm phán mới phải tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ và ít nhất 5 năm một lần, các Thẩm phán phải tham gia một khóa bồi dưỡng nghiệp vụ.

1.2. Học viện tư pháp Liên bang Nga là một pháp nhân có ngân sách hoạt động độc lập, có tài sản riêng, có tài khoản tại ngân hàng và các tổ chức tài chính khác như tài khoản thanh toán, tài khoản vãng lai, tài khoản tiền gửi và các loại tài khoản khác, có thể độc lập ký kết hợp đồng, mua tài khoản và các quyền phi tài sản, thực hiện nghĩa vụ, là nguyên đơn và bị đơn đơn trước tòa.

Các hoạt động của Học viện được thực hiện theo quy định của Hiến pháp Liên bang Nga, các nguyên tắc hiến định và các chuẩn mực của luật pháp quốc tế, pháp luật Liên bang Nga về giáo dục, Luật Liên bang về giáo dục chuyên nghiệp cấp cao và sau đại học, cũng như các luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Liên bang Nga.

**Tòa án Tối cao Liên bang Nga có thẩm quyền:**

* Kiểm soát và theo dõi các hoạt động giáo dục, nghiên cứu, kinh tế và các hoạt động khác của Học viện;
* Phê chuẩn kế hoạch hoạt động hàng năm của Học viện và báo cáo thường niên của Học viện;
* Ban hành các quyết định giao nhiệm vụ cho Học viện phải thực hiện;
* Phê chuẩn chức danh Giám đốc Học viện do Hội nghị toàn thể Học viện bầu và bãi nhiệm chức danh này sau khi đã có sự thống nhất với Hội nghị toàn thể Học viện theo các quy định của pháp luật liên bang;
* Phê chuẩn các quy tắc hoạt động của Học viện do Hội nghị toàn thể Học viện thông qua;
* Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

***2.1.Bổ nhiệm Thẩm phán liên bang***

Công dân Nga đủ 25 tuổi trở lên, có trình độ đại học luật, có 5 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp lý, đã thi đỗ kỳ thi tuyển chức danh Thẩm phán, có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán quận. Người có đủ tiêu chuẩn nêu trên, đủ 30 tuổi trở lên với 7 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp lý, có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán ở Tòa án cao nhất của các chủ thể liên bang. Người có đủ tiêu chuẩn trên, từ 35 tuổi trở lên với 10 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp lý có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án tối cao Liên bang.

Thẩm phán Tòa án tối cao Liên bang Nga do Hội đồng Liên bang (Thượng viện) bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng thống Liên bang Nga, mà đề nghị này dựa trên đề xuất của Chánh án Tòa án tối cao Liên bang Nga.

Các Thẩm phán liên bang khác do Tổng thống Liên bang Nga bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao Liên bang Nga.

Các Thẩm phán được bổ nhiệm đến tuổi nghỉ hưu là 70 tuổi. Thẩm phán có thâm niên không dưới 10 năm và đang nghỉ hưu được coi là Thẩm phán danh dự. Thẩm phán đó có thể được mời thực hiện hoạt động xét xử với tư cách Thẩm phán theo quy định của Luật Liên bang.

Các Chánh án (Phó Chánh án) các cấp Tòa án Liên bang được bổ nhiệm với thời hạn 6 năm. Một người có thể được bổ nhiệm nhiều lần làm Chánh án (Phó Chánh án) của cùng một Tòa án, nhưng không quá hai lần liên tiếp.

***2.2.Bổ nhiệm Thẩm phán các Tòa án quân sự***

Thẩm phán các Tòa án quân sự cũng là các Thẩm phán liên bang, việc bổ nhiệm các Thẩm phán này như đã nêu ở điểm (a) trên đây. Tuy nhiên, Thẩm phán Tòa án quân sự được bổ nhiệm đến tuổi xuất ngũ (tuổi giới hạn phục vụ trong quân đội).

***2.3.Bổ nhiệm Thẩm phán hòa giải***

Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm Thẩm phán hòa giải tương tự như tiêu chuẩn để bổ nhiệm Thẩm phán quận. Những người đã là Thẩm phán liên bang có trên 5 năm làm Thẩm phán liên bang thì không phải trải qua kỳ thi tuyển chức danh Thẩm phán. Thẩm phán hòa giải được Duma địa phương bầu hoặc bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Thẩm phán hòa giải có thể được bầu hoặc bổ nhiệm nhiều nhiệm kỳ và phải nghỉ hưu khi tròn 70 tuổi.

**3.Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Liên bang Nga về Quy chế Thẩm phán Liên bang thì Thẩm phán khi thực thi quyền hạn của mình, cũng như trong quan hệ ngoài công vụ phải tránh tất cả những gì làm giảm thiểu uy tín của quyền tư pháp, danh dự của Thẩm phán hoặc là gây ra nghi ngờ về tính khách quan, công bằng và vô tư của Thẩm phán. Thẩm phán không được tham gia các đảng phái, phong trào chính trị, hoạt động kinh doanh, không được kiêm nhiệm công việc có thù lao khác ngoài các hoạt động khoa học, giảng dạy, văn học và các hoạt động nghệ thuật khác.

Nếu Thẩm phán vi phạm những quy định trên, Hội đồng kỷ luật tư pháp (bao gồm các thành viên là Thẩm phán Tòa án tối cao) sẽ xem xét việc kỷ luật đối với Thẩm phán.

Tác giả: **NGÔ CƯỜNG (Nguyên Vụ trưởng VHTQT TANDTC) -**

Nguồn: https://tapchitoaan.vn/so-luoc-ve-che-dinh-tham-phan-cua-indonesia-thai-lan-hoa-ky-canada-uc-trung-quoc-va-nga